TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HƯNG YÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01/2025/QĐST-DS	*Hưng Yên, ngày 04 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HƯNG YÊN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Quang Trác.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Duy Long - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hưng Yên tham gia phiên họp: Bà Đào Thị Kim Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hưng Yên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 56/2025/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2025 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 06/2025/QĐST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2025.

1. Người yêu cầu: Phạm Thị N, sinh năm 1962

Nơi cư trú: thôn C, phường T, tỉnh Hưng Yên (thôn C, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình).

2. Người bị yêu cầu: bà Phạm Thị C, sinh năm: 1960; đăng ký thường trú: thôn Q, phường T, tỉnh Hưng Yên (trước đây là thôn Q, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Nơi ở hiện nay: Trung tâm công tác xã hội và Bảo trợ xã hội cơ sở 2, xã B, tỉnh Hưng Yên (trước đây là: Trung tâm C1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Phạm Thị D, sinh năm 1947;

Nơi cư trú: phòng D, chung cư O, phường X, thành phố Hà Nội (phòng 410, chung cư O, khu đô thị X, quận N, Thành phố Hà Nội).

(Bà N, bà D có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu, bản tự khai và tại phiên họp, bà Phạm Thị N trình bày:

Bố mẹ bà là cụ Phạm Văn H (Phạm Văn Q), sinh năm 1919, đã chết năm 2012; mẹ là cụ Phạm Thị T, sinh năm 1920, đã chết năm 2008, bố mẹ bà sinh được 04 người con gồm có:

1. Bà Phạm Thị D, sinh năm 1947

Nơi cư trú: phòng D, chung cư O, khu đô thị X, quận N, Thành phố Hà Nội.

2. Bà Phạm Thị C, sinh năm 1960

Đăng ký thường trú: thôn Q, phường T, tỉnh Hưng Yên (trước đây là thôn Q, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Nơi ở hiện nay: Trung tâm công tác xã hội

và Bảo trợ xã hội cơ sở 2, xã B, tỉnh Hưng Yên (trước đây là: Trung tâm C1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

3. Bà Phạm Thị N, sinh năm 1962

Nơi cư trú: thôn C, phường T, tỉnh Hưng Yên (thôn C, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình).

4. Ông Phạm Văn N1, sinh năm 1965 (đã chết năm 2020)

Địa chỉ: thôn Q, phường T, tỉnh Hưng Yên (thôn Q, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình).

Trong 04 người con nêu trên thì bà Phạm Thị C bị bệnh thần kinh nặng từ nhỏ, hiện đang được chăm sóc tại Trung tâm công tác xã hội và Bảo trợ xã hội cơ sở 2 tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Bà Phạm Thị C là đối tượng khuyết tật đặc biệt nặng, nằm liệt giường nhiều năm nay, bà Phạm Thị C được nhận vào Trung tâm công tác xã hội và Bảo trợ xã hội cơ sở 2 tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình từ ngày 01/7/2007 đến nay.

Vì bố mẹ chúng tôi đều đã chết; bà C không có chồng, con. Trong cuộc họp gia đình, các anh chị em trong gia đình đều chỉ thống nhất được nội dung đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hưng Yên giải quyết việc dân sự: "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" đối với bà Phạm Thị C; không thống nhất được về việc cử người giám hộ cho bà Phạm Thị C nên bà Phạm Thị N đề nghị Tòa chỉ định bà (Phạm Thị N) là người giám hộ cho bà C để thuận tiện cho việc ký kết các văn bản giấy tờ phân chia di sản thừa kế theo quy định của pháp luật.

* *Bà Phạm Thị D trình bày:* Bà và bà Phạm Thị C, sinh năm: 1960; đăng ký thường trú: phường T, tỉnh Hưng Yên (trước đây là thôn Q, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Nơi ở hiện nay: Trung tâm công tác xã hội và Bảo trợ xã hội cơ sở 2, xã B, tỉnh Hưng Yên (trước đây là: Trung tâm C1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình) có mối quan hệ là chị em ruột. Bà Phạm Thị C bị bệnh thần kinh nặng từ nhỏ, hiện đang được chăm sóc tại Trung tâm công tác xã hội và Bảo trợ xã hội cơ sở 2 tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Bà Phạm Thị C là đối tượng khuyết tật đặc biệt nặng, nằm liệt giường nhiều năm nay, bà Phạm Thị C được nhận vào Trung tâm công tác xã hội và Bảo trợ xã hội cơ sở 2 tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình từ ngày 01/7/2007 đến nay. Gia đình bà đã nhiều lần họp bàn nhưng không thống nhất được việc cử người giám hộ cho bà Phạm Thị C. Nay bà có quan điểm như sau:

- Nhất trí với yêu cầu của bà Phạm Thị N về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Phạm Thị C mất năng lực hành vi dân sự.

- Nếu bà Phạm Thị N (em gái bà) vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án chỉ định bà Phạm Thị N là người giám hộ cho bà Phạm Thị C thì bà đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật, bà chấp nhận quyết định của Tòa án và không có kháng cáo, khiếu nại gì.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hưng Yên:

Căn cứ Điều 22; điểm c khoản 1 Điều 47; Điều 48; Điều 49; Điều 54 của Bộ luật Dân sự và tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị N, tuyên bà Phạm Thị C mất năng lực hành vi dân sự; chỉ định bà Phạm Thị N là người giám hộ cho bà Phạm Thị C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hưng Yên nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Phạm Thị N có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Phạm Thị C mất năng lực hành vi dân sự, bà Phạm Thị C, sinh năm 1960. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Q, phường T, tỉnh Hưng Yên (trước đây là thôn Q, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình). Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hưng Yên.

[2] Về nội dung yêu cầu:

2.1. Bà Phạm Thị N yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Phạm Thị C mất năng lực hành vi dân sự: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ được Tòa án thu thập trong quá trình giải quyết việc dân sự thể hiện: Bà Phạm Thị N là em gái ruột của bà Phạm Thị C. Bố, mẹ bà Phạm Thị C là cụ Phạm Văn H (Phạm Văn Q), sinh năm 1919, đã chết năm 2012; mẹ là cụ Phạm Thị T, sinh năm 1920, đã chết năm 2008; bà C không có chồng con; bà C có chị gái là bà Phạm Thị D, em gái là Phạm Thị N, em trai là Phạm Văn N1 (đã chết); bà Phạm Thị D nhất trí với yêu cầu của bà N và không có tranh chấp gì. Căn cứ Điều 22 Bộ luật dân sự, Điều 376, Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự thì bà N có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố bà C mất năng lực hành vi dân sự.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 181/KL-VPYTW ngày 23/7/2025 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương B đã kết luận: Tại thời điểm giám định đối tượng Phạm Thị C bị bệnh mất trí trong các trạng thái biệt định khác được phân loại ở chỗ khác. Theo bảng phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F02.8. Hiện tại đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Với kết luận nêu trên xét thấy bà Phạm Thị N yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Phạm Thị C mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ, cần chấp nhận.

2.2. Đối với yêu cầu chỉ định bà Phạm Thị N là người giám hộ cho bà Phạm Thị C: Bố, mẹ bà C đều đã chết, bà C không có chồng con; những người có quyền, lợi ích liên quan không tranh chấp việc công nhận bà N là người giám hộ cho bà Phạm Thị C; mặt khác bà N là người có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự; Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47; Điều 48; Điều 49; Điều 54 Bộ luật dân sự; bà N có đầy đủ điều kiện là người giám hộ cho bà Phạm Thị C nên yêu cầu của bà N có căn cứ chấp nhận. Chỉ định bà Phạm Thị N là người giám hộ cho bà Phạm Thị C.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Phạm Thị N là người cao tuổi nên miễn tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

[4.] Chi phí Trưng cầu giám định do bà Phạm Thị N tự nguyện chịu toàn bộ chi phí, không yêu cầu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng bà chịu chi phí này.

[5] Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn luật định.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 22; điểm c khoản 1 Điều 47; Điều 48; Điều 49; Điều 54 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 361; Điều 369; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 376; Điều 377 và

Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị N, tuyên bố bà Phạm Thị C, sinh năm: 1960; đăng ký thường trú: thôn Q, phường T, tỉnh Hưng Yên (trước đây là thôn Q, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Nơi ở hiện nay: Trung tâm công tác xã hội và Bảo trợ xã hội cơ sở 2, xã B, tỉnh Hưng Yên (trước đây là: Trung tâm C1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình mất năng lực hành vi dân sự.

2. Chỉ định bà Phạm Thị N là người giám hộ cho bà Phạm Thị C.

Bà Phạm Thị N có quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật. Mọi giao dịch liên quan đến tài sản của bà Phạm Thị C sẽ do bà Phạm Thị N thực hiện với tư cách người đại diện theo pháp luật.

Đề nghị UBND phường T, tỉnh Hưng Yên xem xét đăng ký giám sát việc giám hộ liên quan đến quản lý tài sản của người được giám hộ theo quy định của pháp luật (khi có yêu cầu).

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Phạm Thị N là người cao tuổi nên miễn tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

4. Chi phí Trưng cầu giám định do bà Phạm Thị N tự nguyện chịu toàn bộ chi phí, không yêu cầu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng bà chịu chi phí này.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND Khu vực 5 - Hưng Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND phường Trà Lý-Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Trác